

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2025/HS-PT

Ngày: 08-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký viên Tòa phúc thẩm Toà án án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn C - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 387/2025/TLPT-HS ngày 15/5/2025, đối với bị cáo Đặng Sơn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 08/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 215/2025/QĐXXPT-HS ngày 21/8/2025;

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đặng Sơn H**, sinh năm 1990 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký thường trú: B Q, Phường I, thành phố Đ - nay là phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Căn hộ S Chung cư H, phường P, thành phố N - nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Học vấn: 12/12; Con ông: Đặng Viết T và bà Nguyễn Thị T1; Bị cáo có vợ là Đinh Thị Xuân D và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015; Anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 27/5/2023,

hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh L (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hồng N là Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Sơn H là Tổng giám đốc và đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần T6 (gọi tắt là công ty T6) được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh L cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 03/08/2021, thay đổi lần thứ nhất ngày 10/08/2021; có trụ sở tại số C Y, phường I, thành phố Đ, Lâm Đồng. Do cần tiêu xài, H đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

1. Ông Dương Anh Đ:

Khoảng đầu năm 2020, H quen biết với ông Đ thông qua mua bán xe ô tô. Thông qua các mối quan hệ xã hội, H quen biết với ông Phạm Văn H1, do H thường xuyên đến khách sạn của ông H1 tại thành phố N. Từ mối quan hệ quen biết, H nói với ông H1 xe bị hư cần phương tiện đi lại nên có mượn chiếc xe ô tô Toyota Innova mang biển số 79A-214.07 của ông H1 để đi lại. Sau khi mượn được xe, thì thời điểm cần tiền để tiêu xài nên H mang xe ô tô Toyota Innova của ông H1 đến cửa hàng xe của ông Đ để bán cho ông Đ. Khi gặp ông Đ thì H đưa ra thông tin gian dối như là xe là của một người anh của H và nhờ H bán giùm. Ông Đ kiểm tra các giấy tờ xe (bản chính các giấy: đăng ký xe, chứng nhận kiểm định), tin tưởng thông tin H đưa ra nên ông Đ đồng ý mua xe Toyota Innova với giá 500 triệu đồng.

Ngày 23/01/2022, do tin tưởng những lời H nói là thật nên ông Đ đã chuyển số tiền 420 triệu đồng vào tài khoản số 6411.0000.9994.56 của H (mở tại ngân hàng TMCP Đ2 chi nhánh L2) với nội dung: “Mua xe Innova 79A.214.07”. Số tiền 80 triệu đồng còn lại ông Đ sẽ trả cho H khi xong các thủ tục mua bán. Quá trình mua bán xe ô tô trên thì H và ông Đ không làm giấy tờ gì.

Khoảng 02 ngày sau, H tiếp tục đến cửa hàng của ông Đ và nói muốn bán cho ông Đ một chiếc xe ô tô Toyota Altis mang biển số 79A-107.40. H cũng nói với ông Đ là xe của một người anh nhờ H bán giúp. Vì xe không có giấy chứng

nhận đăng ký bản chính nên ông Đ không mua, lúc đó ông Đ yêu cầu H phải hoàn tất hồ sơ sang tên đổi với xe Toyota Innova mang biển số 79A-214.07 thì ông Đ mới tiếp tục mua. Do ông H1 yêu cầu trả xe, khoảng 02 ngày sau thì H điều khiển xe Toyota Altis mang biển số 79A-107.40 đến gặp ông Đ và nói với ông Đ là nhà đang có tang tại Bình Định, xe Toyota Altis nhỏ, không chở được nhiều người, nên cho H mượn lại xe Toyota Innova 79A-214.07, H để lại cho ông Đ xe Toyota Altis. Ông Đ nghe H nói vậy nên tin tưởng và đồng ý giao xe cùng với các giấy tờ liên quan của xe T7 Innova 79A-214.07 cho H. Sau đó, H mang xe Toyota Innova 79A-214.07 trả lại cho ông H1.

Khoảng một tuần sau, H đến cửa hàng xe ô tô của ông Đ, để mượn lại chiếc xe Toyota Altis biển số 79A-107.40 thì H nói với anh Đ: “đi Cầu Đ1 và Phan R lấy tiền về trả cho ông Đ”. Nghĩ rằng H đi lấy tiền về trả nên ông Đ đồng ý và giao xe Toyota Altis mang biển số 79A-107.40 cho H. Sau khi lấy được xe từ ông Đ thì H trả xe Toyota Altis lại cho ông H1.

Kết quả xác minh chiếc xe Toyota Innova mang biển số 79A-214.07 là của Công ty CP T8 do ông H1 làm giám đốc.

Đối với số tiền 420 triệu đồng H chiếm đoạt được H đã chuyển số tiền trên đến tài khoản ngân hàng số 19024451406032 mang tên Đặng Việt T2 (bố của H) mở tại ngân hàng TMCP K.

Bị hại là ông Đ bị chiếm đoạt số tiền 420 triệu đồng (BL 155 - 232).

2. Đối với anh Công Thế A:

Ngày 15/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L nhận được đơn của ông Công Thế A là Giám đốc Công ty Cổ phần T9; chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần X, với nội dung tố cáo H có hành vi chiếm đoạt tổng số tiền 1,8 tỷ thông qua hình thức ký quỹ dự án. Kết quả điều tra xác định, vào tháng 12/2022, do là bạn học cũ với nhau nên Thái Bình P là Phó Ban quản lý dự án công ty K1 - Công ty của ông Đặng Việt T (bố của H) giới thiệu ông A gặp H. Khi gặp nhau thì ông A được biết H là Tổng Giám đốc Công ty T6.

Sau đó, để có tiền tiêu xài cho bản thân, H đã đưa ra các thông tin gian dối, không có thật như Công ty T6 có nguồn vốn từ T, là chủ đầu tư của nhiều dự án để ông A tin tưởng chuyển tiền ký quỹ cho H. Các thông tin gian dối về các dự án mà H đưa ra như sau:

Về dự án Bệnh viện Đ3:

Nhà đầu tư của Bệnh viện Đ3 là Công ty Cổ phần bệnh viện Đ3, ông Vũ Từ L - Giám đốc bệnh viện Đ3. Bản thân H không có kí bất cứ hợp đồng nào với

dự án Bệnh viện này, cũng không phải chủ đầu tư, tuy nhiên H lại đưa ra thông tin gian dối với ông A là Tập đoàn INCO của H là nhà đầu tư và là chủ đầu tư Bệnh viện Đ3, Bệnh viện Đ3 vay tiền của Công ty T6 để triển khai thực hiện dự án và Công ty T6 sẽ trực tiếp ký hợp đồng với các nhà thầu...Để ông A tin tưởng H đã ký với ông A các hợp đồng và yêu cầu ông A chuyển tiền ký quỹ để được thi công dự án gồm các hạng mục để chiếm đoạt tiền cụ thể như sau:

- Hạng mục gói thi công M&E:

Ngày 23/12/2022, ông A chuyển khoản số tiền 100 triệu đồng vào tài khoản ngân hàng số 6411.0000.999.456 mang tên H (mở tại ngân hàng B chi nhánh L2) là tiền ký quỹ để thi công hệ thống M&E. Ngày 25/12/2022, H ký với ông A hợp đồng giao thầu thi công xây dựng công trình số 2212/12/2022/INCO-CGP, dự án: Bệnh viện Đ3; hạng mục: cung cấp, thi công hệ thống M&E; địa điểm xây dựng thành phố T - Quảng Nam (hợp đồng giữa công ty Cổ phần T6 và Công ty Cổ phần T9); giá trị hợp đồng là 96.287.646.000 đồng. Công ty T9 phải: nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng 3% giá trị hợp đồng với số tiền 2.888.629.000 đồng và nộp chứng thư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng 40% giá trị hợp đồng với số tiền 38.515.038.000 đồng cho công ty T6. Sau khi Công ty T9 cung cấp các hồ sơ đề nghị tạm ứng thì công ty T6 sẽ cho công ty T9 tạm ứng 40% giá trị hợp đồng để triển khai công trình. Sau khi ký hợp đồng nêu trên, tin tưởng hợp đồng này là thật nên ngày 26/12/2022, ông A chuyển khoản số tiền 200 triệu đồng vào tài khoản ngân hàng số 6411.0000.999.456 mang tên H, số tiền trên cũng là tiền ký quỹ.

Ngày 03/01/2023, Công ty T9 của ông A đã cung cấp các thư bảo lãnh hợp đồng và thư bảo lãnh tạm ứng cho H, nhưng H không thực hiện hoàn trả tiền ký quỹ cũng như không thực hiện các nội dung trong hợp đồng ký kết.

- Tiếp theo là H đưa ra thông tin gian dối về Hạng mục gói thi công hoàn thiện ốp đá, ốp lát, chống thấm, lan can của Bệnh viện Đ3:

Do tin những nội dung H nói là thật, nên ngày 04/01/2023 ông A tiếp tục chuyển khoản lần lượt số tiền 100 triệu đồng, 200 triệu đồng vào tài khoản số 6411.0000.999.456 của H - số tiền này là tiền ký quỹ của gói thi công hoàn thiện ốp đá, ốp lát, chống thấm; ông A ký với H hợp đồng giao thầu số 2912/12/2022/INCO-CGP ngày 29/12/2022 dự án: Bệnh viện Đ3; hạng mục: thi công hoàn thiện ốp đá, ốp lát, chống thấm, lan can; địa điểm xây dựng: thành phố T - tỉnh Quảng Nam; giá trị hợp đồng là 96.287.646.000 đồng; Công ty T9 phải nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng 3% giá trị hợp đồng với số tiền 768.612.090 đồng và nộp chứng thư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng 40% giá trị hợp đồng với số

tiền 25.620.403.000 đồng cho công ty T6. Sau khi Công ty T9 cung cấp các hồ sơ đề nghị tạm ứng thì công ty T6 sẽ cho công ty T9 tạm ứng 40% giá trị hợp đồng để triển khai công trình. Tuy nhiên, ngày 06/01/2023 Công ty T9 cung cấp các thư bảo lãnh hợp đồng và thư bảo lãnh tạm ứng cho H, nhưng H không thực hiện các nội dung trong hợp đồng.

Do ông A liên tục yêu cầu H thực hiện những nội dung đã thỏa thuận, nên ngày 03/01/2023 H đã chuyển lại cho ông A số tiền 300 triệu đồng của gói thi công hoàn thiện ốp đá, ốp lát, chống thấm, lan can, của Bệnh viện Đ3. Số tiền ký quỹ 300 triệu đồng của gói thi công M&E thì H chưa hoàn trả lại cho ông A.

Kết quả xác minh, làm việc với ông Vũ Từ L giám đốc bệnh viện Đ3:

Tại công văn số 3547/SKHĐT-DNĐT ngày 13/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Q trả lời: Nhà đầu tư của Bệnh viện Đ3 là Công ty Cổ phần bệnh viện Đ3. UBND tỉnh Q không giao cho Công ty CP T6 triển khai thực hiện dự án trên. (BL 108).

Tại công văn số 12/CV-AH ngày 07/07/2023 và công văn số 16/CV-AH ngày 18/12/2023 của Bệnh viện Đ3 trả lời: Ngày 26/12/2022, tại văn phòng BQL dự án xây dựng Bệnh viện Đ3 tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam, ông Vũ Từ L - Giám đốc bệnh viện Đ3 có tiếp xúc và làm việc với Đặng Sơn H về việc hợp tác đầu tư theo hình thức xây dựng chuyển giao để xây dựng Bệnh viện Đ3. Sau khi làm việc với H thì ông L đã xác minh tại Chi cục thuế L3, thấy công ty T6 không có năng lực tài chính như giới thiệu nên Công ty cổ phần Đ3 không ký kết bất kỳ văn bản nào với Công ty Cổ phần T6 về việc hợp tác dự án. (BL: 99-101).

Tại kết luận giám định số 1542/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh L kết luận: Hợp đồng giao thầu thi công xây dựng công trình số: 2212/12/2022/INCO-CGP, dự án: Bệnh viện Đ3; hạng mục: Cung cấp, thi công hệ thống M&E; Hợp đồng giao thầu số 2912/12/2022/NCO-CGP ngày 29/12/2022 dự án: Bệnh viện Đ3; hạng mục: Thi công hoàn thiện ốp đá, ốp lát, chống thấm, lan can thể hiện chữ ký mang họ tên Đặng Sơn H trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Đặng Sơn H trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra (BL 125). Số tiền mà H chiếm đoạt của ông A thông qua việc chiếm đoạt tiền ký quỹ dự án bệnh viện Đ3 gói thi công M&E là 300 triệu đồng.

Dự án thủy điện S:

Dự án thủy điện S, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi được Bộ trưởng Bộ C2 phê duyệt bổ sung vào quy hoạch thủy điện nhỏ tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 4944/QĐ-BCT ngày 27/12/2018; UBND tỉnh Q quyết định chủ trương đầu tư

lần đầu tại Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 14/08/2019, điều chỉnh lần thứ nhất tại Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 16/09/2022, nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Đ4. Như vậy, bản thân H không có quan hệ gì với chủ đầu tư dự án thủy điện S, H cũng không ký kết bất kỳ hợp đồng nào về việc hợp tác đầu tư dự án trên với nhà đầu tư Công ty Đ4. Tuy nhiên để có tiền tiêu xài, vào tháng 02/2023, ông A và H gặp nhau tại khách sạn N1 ở Đà Nẵng, H đã sử dụng máy tính truy cập vào trang thông tin của UBND tỉnh Q và tải Văn bản số 270/TB-UBND ngày 05/07/2022 của UBND tỉnh Q rồi chỉnh sửa thành văn bản số 277/TB-UBND ngày 21/02/2023 với nội dung UBND tỉnh Q đồng ý chấp thuận chủ trương cho Công ty T6 tham gia là nhà đầu tư chính của các dự án thủy điện S, sau đó chụp lưu trên điện thoại của H. H cho ông A xem ông A tin và chuyển tiền ký quỹ vào tài khoản ngân hàng của H (đối với dự án thủy điện S). Nên ông A tin tưởng rằng thông tin H đưa ra là nhà đầu tư là thật nên ngày 12/01/2023, đã chuyển số tiền 300 triệu đồng là tiền ký quỹ vào tài khoản ngân hàng số 6411.0000.999.456 của H và ông A ký với H hợp đồng giao thầu thi công xây dựng công trình số:12/01/2023/HĐ-TCXD/INCO-CGP ngày 14/01/2023 dự án: thủy điện S; hạng mục: thi công xây lắp cụm đầu mối và cung cấp thiết bị; địa điểm xây dựng: xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; giá trị hợp đồng là 91.385.405.000 đồng, Công ty T9 phải nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng 3% giá trị hợp đồng với số tiền 2.741.562.150 đồng và nộp chứng thư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng 40% giá trị hợp đồng với số tiền 36.554.162.000 đồng cho công ty T6.

Sau khi Công ty T9 cung cấp các hồ sơ đề nghị tạm ứng thì công ty T6 sẽ cho công ty T9 tạm ứng 40% giá trị hợp đồng để triển khai công trình. Tuy nhiên, ngày 31/01/2023 Công ty T9 cung cấp các thư bảo lãnh hợp đồng và thư bảo lãnh tạm ứng cho H, nhưng H không thực hiện các nội dung trong hợp đồng và không trả lại tiền ký quỹ cho ông A.

Ngoài ra, H còn trao đổi với ông A nội dung: do công ty T6 đã ký nhiều hợp đồng giao thầu với Công ty CP T9 của ông A, nên các Phó tổng giám đốc khác không đồng ý cho Công ty CP T9 tiếp tục ký thêm các hợp đồng khác, H đề nghị ông A đưa công ty X thực hiện việc ký kết các hợp đồng giao thầu thi công gói xây lắp nhà máy T10, trạm OPY 110LV, đường dây 35KV...trong dự án thủy điện S.

Vào ngày 02/02/2023, ông A đã nộp số tiền 300 triệu đồng tiền ký quỹ và ông Đoàn Ngọc A1 (Giám đốc của công ty X, là bố vợ ông A) ký với H hợp đồng giao thầu thi công xây dựng công trình số 0402/2023/INCO CGPC ngày 04/02/2023 dự án: thủy điện S; hạng mục: thi công xây lắp nhà máy T10, trạm O,

nhà quản lý vận hành, đường quản lý vận hành, đường dây 35KV, trạm biến áp và đường dây điện phục vụ thi công; địa điểm xây dựng: xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; giá trị hợp đồng là 28.203.610.000 đồng. Công ty X phải nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng 3% giá trị hợp đồng với số tiền 846.108.300 đồng và nộp chứng thư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng 40% giá trị hợp đồng với số tiền 11.281.444.000 đồng cho công ty T6. Sau khi Công ty X cung cấp các hồ sơ đề nghị tạm ứng thì công ty T6 sẽ cho Công ty X tạm ứng 40% giá trị hợp đồng để triển khai công trình.

H đã đưa thông qua hình thức gian dối bằng việc ký tiền ký quỹ với ông A chiếm đoạt số tiền 600 triệu đồng.

- Tại công văn số 2913/SCT-QLNL ngày 30/11/2023 của Sở Công thương tỉnh Q thể hiện nội dung sau: dự án thủy điện S, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi được Bộ trưởng Bộ C2 phê duyệt bổ sung vào quy hoạch thủy điện nhỏ tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 4944/QĐ-BCT ngày 27/12/2018; UBND tỉnh Q quyết định chủ trương đầu tư lần đầu tại Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 14/08/2019, điều chỉnh lần thứ nhất tại Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 16/09/2022, nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Đ4 (BL 86).

- Tại công văn số 682/CV-BIDV.LĐ ngày 28/06/2023 của ngân hàng B chi nhánh L2 cung cấp: Đặng Sơn H, sinh năm 1990 (CMND số 250.794.959) không vay vốn hoặc ký gửi tài sản tại B1; Công ty CP T6 không có bất kỳ hồ sơ bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh tạm ứng tại B1 (BL 1321).

- Theo công văn số 28/2023/CV-PGDQUANG TRUNG của Ngân hàng S1 chi nhánh L2 cung cấp: công ty CP T6 không phát sinh hồ sơ bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh tạm ứng, vay vốn hoặc ký gửi tài sản tại ngân hàng (BL 513).

Tại kết luận giám định số 1542/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh L kết luận: Hợp đồng giao thầu thi công xây dựng công trình số 12/01/2023/HĐ-TCXD/INCO-CGP ngày 14/01/2023 dự án: thủy điện S; hạng mục: thi công xây lắp cụm đầu mối và cung cấp thiết bị; Hợp đồng giao thầu thi công xây dựng công trình số 0402/2023/INCO CGPC ngày 04/02/2023 dự án: thủy điện S; hạng mục: thi công xây lắp nhà máy T10, trạm O, nhà quản lý vận hành, đường quản lý vận hành, đường dây 35KV, trạm biến áp và đường dây điện phục vụ thi công thể hiện chữ ký mang họ tên Đặng Sơn H trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Đặng Sơn H trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra (BL 125).

Dự án bệnh viện Đ5:

Dự án bệnh viện Đ5 của Công ty CP X1 được UBND tỉnh Q cấp giấy chứng nhận đầu tư số 64/CN-UBND ngày 26/12/2008, giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 19/CN-UBND ngày 26/9/2012. Dự án này đã chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 22/QĐ-SKHĐT ngày 28/3/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Q do vi phạm pháp luật về đất đai. UBND tỉnh Q không giao cho Công ty CP T6 triển khai thực hiện dự án trên. Tuy nhiên H tiếp tục trao đổi với ông Công Thế A các nội dung không có thật về dự án Bệnh viện Đ5 như: Do hồ sơ dự án chưa đầy đủ, cần điều chỉnh lại chủ trương đầu tư và chạy lại dự toán mới, H hướng dẫn ông A ký các hợp đồng nguyên tắc trước và vẫn thực hiện nộp tiền ký quỹ. Tin những thông tin H đưa ra là thật nên ông A đã ký với H gồm:

- Hợp đồng nguyên tắc số 11/01/2023/INCO-CGP ngày 12/01/2023 dự án: Bệnh viện Đ5; hạng mục: thi công hoàn thiện chống mối, chống thấm, ốp lát; địa điểm xây dựng: Phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (BL 879 - 886).

- Hợp đồng nguyên tắc số 12/01/2023/INCO-CGP ngày 12/01/2023 dự án: Bệnh viện Đ5; hạng mục: cung cấp, thi công hệ thống M&E; địa điểm xây dựng: Phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (BL 887 - 894).

Ngày 12/01/2023, ông A đã chuyển tiền ký quỹ của 02 hợp đồng nguyên tắc trên số tiền 600 triệu đồng vào tài khoản ngân hàng số 6411.0000.999.456 của H.

Tại kết luận giám định số 1542/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh L kết luận: Hợp đồng nguyên tắc số 11/01/2023/INCO-CGP ngày 12/01/2023 dự án: Bệnh viện Đ5; hạng mục: thi công hoàn thiện chống mối, chống thấm, ốp lát; Hợp đồng nguyên tắc số: 12/01/2023/INCO-CGP ngày 12/01/2023 dự án: Bệnh viện Đ5; hạng mục: cung cấp, thi công hệ thống M&E thể hiện chữ ký mang họ tên Đặng Sơn H trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Đặng Sơn H trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra (BL 125).

Tài liệu liên quan do các ngân hàng cung cấp thể hiện:

- Số tiền ký quỹ mà ông Công Thế A chuyển vào tài khoản ngân hàng số 6411.0000.999.456 mang tên Đặng Sơn H như sau:

- + Ngày 23/12/2022 (11 giờ 54 phút) ông A chuyển số tiền 100 triệu đồng; nội dung chuyển khoản: “Cong Gia P1 ki quy thuc hien hang mục MEP du an binh vien D2”.

- + Ngày 26/12/2022 (19 giờ 58 phút) ông A chuyển số tiền 200 triệu đồng; nội dung chuyển khoản: “Cong Gia P1 ki quy thuc hien hạng mục MEP du an binh vien da khoa an hien quang nam”.

+ Ngày 04/01/2023 (02 giờ 31 phút) ông A chuyển số tiền 200 triệu đồng; nội dung chuyển khoản: “Cong gia phát ki quy thi cong goi hoan thien benh vien An Hien quang nam voi tap doan Incoo”.

+ Ngày 04/01/2023 (16 giờ 45 phút) ông A chuyển số tiền 100 triệu đồng; nội dung chuyển khoản: “Cong gia phát ki quy thi cong goi hoan thien benh vien An Hien quang nam voi tap doan Inco”.

+ Ngày 12/01/2023 (17 giờ 15 phút) ông A chuyển số tiền 300 triệu đồng; nội dung chuyển khoản: “Cong ty Cong Gia P1 chuyen tien ki quy goi thau thi cong xay lap cum dau moi va cung cap thiet bi nha may thuy dien Son Nham”.

+ Ngày 12/01/2023 (17 giờ 46 phút) ông A chuyển số tiền 300 triệu đồng; nội dung chuyển khoản: “Cong ty cong gia phát chuyen tien ki quy goi thau MEP du an benh vien da khoa sinh thai Hoang Quoc voi tap doan Inco”.

+ Ngày 12/01/2023 (17 giờ 54 phút) ông A chuyển số tiền 300 triệu đồng; nội dung chuyển khoản: “Cong Gia P1 chuyen tien ki quy goi op lat hoan thien, chong tham, chong moi benh vien da khoa sinh thai Hoang Quoc voi tap doan Inco”.

+ Ngày 02/02/2023 (20 giờ 09 phút) ông A chuyển số tiền 300 triệu đồng; nội dung chuyển khoản: “Cong ty C3 chuyen tien ki quy goi thau xay lap nha may thuy dien tram OPY 110KV duong day 35KV tram bien ap du an thuy dien SON NHAM voi tap doan INCO”.

+ Ngày 11/01/2023 (09 giờ 03 phút) H chuyển lại số tiền 300 triệu đồng cho ông A; nội dung chuyển khoản: “tap doan Inco hoan tien ky quy goi hoan thien bv A3”.

Bị hại là ông A bị chiếm đoạt tổng số tiền là 1,8 tỷ đồng thông qua việc ký quỹ các dự án bệnh viện Đ3, thủy điện S, bệnh viện Đ5, trong đó Bị cáo đã trả lại cho anh A được số tiền 300 triệu đồng. Toàn bộ số tiền mà ông A chuyển vào tài khoản ngân hàng của H thì H không thực hiện bất kỳ nội dung nào trong hợp đồng đã ký, không bàn giao mặt bằng cho công ty T9 để thi công; H đã chuyển tiền của ông A đến các tài khoản ngân hàng khác nhau để sử dụng cá nhân, như: trả nợ, mua sắm cá nhân, trả tiền thuê nhà, hoàn tiền ký quỹ... Đối với số tiền mà ông A chuyển vào ngày 12/01/2023 với nội dung ký quỹ dự án thủy điện S, bệnh viện Đ5 với số tiền 900 triệu đồng, sau khi hòa vào dòng tiền trong tài khoản H đã sử dụng để mua xe Mercedes GLC 300 biển kiểm soát 47A - 433.36 của Lê Văn T3. Xe này thuộc mua trả góp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (BL: 333-417; 835-836; 837; 839-840; 841- 874; 875-876; 877-878; 879-886; 887-888; 895-933).

3. Ông Nguyễn Trọng A2:

Vào khoảng năm 2020, thông qua mối quan hệ xã hội thì Đặng Sơn H quen biết với ông Nguyễn Trọng A2.

Đến khoảng đầu tháng 04/2021, ông A2 nói với H có nhu cầu mua một số linh kiện của xe BMW 218i thì H trao đổi với ông A2 về việc biết một số đầu mối linh kiện xe ô tô bên Mỹ và H sẽ mua giúp cho ông A2. H có gửi các đường link, hình ảnh bộ mâm xe, đầu giải trí đa phương tiện cho ông A2 chọn để mua, khi ông A2 chọn xong thì H nói ông A2 chuyển tiền cho H để H mua giúp các linh kiện này. Sau đó, H còn trao đổi mua giúp cho ông A2 một bộ đĩa thắng với giá 1.100 đô la Mỹ đang được giảm giá.

Do tin tưởng H mua được các linh kiện trên nên vào ngày 07/04/2021 ông A2 đã chuyển 02 lần với số tiền 24.524.440 đồng và 50.091.980 đồng, ngày 12/04/2021 chuyển 02 lần với số tiền 23.155.000 đồng, 1.200.000 đồng vào tài khoản số 0500.8299.7171 mang tên H mở tại ngân hàng TMCP S2 để H mua cho ông A2 các linh kiện trên. H nói với A2 sau 03 tuần sẽ chuyển linh kiện về cho ông A2.

Cũng trong tháng 04/2021, Hải giới thiệu với ông A2 về công ty T6 của H có nhiều dự án đang hoàn thiện, nên đầu tư đất tại C - Khánh Hòa thì sẽ có lợi nhuận sau một đến hai năm. Khi đó, H tư vấn cho ông A2 mua đất tại dự án KN P. H trực tiếp dẫn ông A2 đến xem đất tại dự án KN P tại C, sau khi xem xong do không đủ tiền để đặt cọc thì ông A2 được H hướng dẫn chọn lô đất và H đứng ra bảo lãnh tiền cọc còn thiếu cho ông A2.

Tin tưởng công ty T6 của H có thể mua đất với giá ưu đãi, ông A2 đã nhờ bạn là Phạm Đại D1 chuyển số tiền 200 triệu đồng vào ngày 13/04/2021 vào tài khoản số 0500.8299.7171 mang tên H mở tại ngân hàng TMCP S2 để đặt cọc mua lô đất trên. Sau khi chuyển tiền đặt cọc mua đất thì ông A2 có nói với H không mua nữa thì H không trả lại cho ông A2 và lấy lý do tiền đã chuyển vào tài khoản công ty nên phải làm hủy hợp đồng mới xuất toán được cho ông A2.

Vào giữa tháng 05/2021, bản thân H không có mua bán lô xe thanh lý nào, tuy nhiên H lại tiếp tục đưa ra thông tin gian dối trao đổi với ông A2 về việc có lô xe thanh lý tại Hà Nội, H gửi danh sách và hình ảnh các xe này cho ông A2 qua tin nhắn Facebook rồi nói ông A2 thích mua chiếc xe nào thì chọn một xe trong danh sách thanh lý để H đứng ra mua giúp cho ông A2. Ông A2 tin tưởng thông tin H đưa ra là có thật, nên đồng ý và chọn xe nhãn hiệu T11 biển số 30F-944.70 màu đen và được H báo giá 1,7 tỷ đồng, nếu muốn mua thì chuyển tiền cho H trước

30% giá trị xe với số tiền 528.000.000 đồng. Theo yêu cầu của H, ngày 27/05/2021, ông A2 đã chuyển 02 lần với tổng số tiền 510 triệu đồng và ngày 31/05/2021 chuyển tiếp số tiền 8.300.000 đồng đến tài khoản số 0500.8299.7171 mang tên H mở tại ngân hàng TMCP S2. Sau đó, H đưa ra thông tin gian dối với ông A2 do xe 30F-944.70 vướng giấy tờ thủ tục nên không làm thủ tục thanh lý được cho ông A2. H lại tiếp tục đưa thông tin gian dối, giới thiệu với ông A2 về lô xe thanh lý khác làm được thủ tục và bàn giao xe cho ông A2 sớm hơn từ ba đến năm ngày, đồng thời gửi cho ông A2 hình ảnh, giấy tờ của xe ô-tô nhãn hiệu Toyota Landcruiser biển số 19A-114.66 màu đen thì ông A2 tin tưởng thông tin của H đưa ra là có thật nên đồng ý, đối với xe này thì ông A2 không phải đặt cọc tiền xe vì đã chuyển tiền đặt cọc cho H trước đó. Do không có xe thanh lý để giao cho ông A2 nên H đã đưa ra nhiều thông tin gian dối, không có thật với ông A2 nhiều lý do như dịch C1, xe đang để ở công ty...H còn mua sim điện thoại tạo một tài khoản zalo tên “Duy Nguyễn” để nhắn tin với ông A2 để tạo niềm tin rằng sẽ có giao xe thanh lý và làm giấy tờ cho ông A2.

Kết quả điều tra quả điều tra xác định:

- Xác minh tại Phòng CSGT Công an tỉnh L trả lời: Xe ô tô biển số 30F-944.70 chủ xe tên Tô Thanh T4, sinh năm 1981, địa chỉ CT5C Đô thị mới V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Cơ quan CSĐT đã tiến hành làm việc với chủ sở hữu là anh Tô Thanh T4 xác định xe ô tô trên được anh T4 mua từ năm 2019, đăng ký năm 2020 loại xe Toyota Landcruiser, anh T4 mua lại từ Ban tuyên giáo Chính phủ theo D3 với giá hơn 02 tỷ đồng. Sau khi mua thì anh T4 quản lý, sử dụng cho đến nay và không làm thủ tục mua bán cho ai khác. (BL: 309; 311-312).

- Xác minh tại Phòng CSGT Công an tỉnh L trả lời: xe ô tô biển số 19A-114.66 có thông tin chủ xe là Công ty CP P2, địa chỉ: A P, phường X, B, thành phố Hà Nội. Kết quả làm việc với anh Ngô Ngọc T5, sinh năm 1977, nơi cư trú: Đ, M, Hà Nội là quản lý của công ty P2; xe ô tô biển số 19A-114.66 nhãn hiệu Toyota Landcruiser màu đen thuộc sở hữu của công ty P2, đối với nguồn gốc xe này được công ty P2 mua lại của công ty V1 vào tháng 09/2021 với giá 1,2 tỷ đồng. Sau khi mua của công ty V1 thì xe trên được Công ty P2 sử dụng và không làm thủ tục chuyển nhượng, mua bán cho ai khác (BL: 310; 313-314; 316-318).

- Sao kê tài khoản ngân hàng số 0500.8299.7171 mang tên H mở tại ngân hàng TMCP S2 thể hiện: Đối với số tiền mà ông A2 chuyển cho H vào các ngày 12,13/04/2021; 27,31/05/2021 để H mua giúp linh kiện ô tô, đặt cọc mua đất, mua xe thanh lý thì sau khi tiền của ông A2 chuyển vào tài khoản của H thì H sử dụng

vào mục đích cá nhân như trả tiền nhà, mua vé máy bay, trả tiền thuê nhà...

Như vậy, H đã đưa ra các thông tin không có thật như mua được các linh kiện xe ô tô, công ty T6 có các dự án đầu tư và mua đất tại dự án KN P, H tự soạn thảo hợp đồng đảm bảo quyền mua đất - nhà ở giữa công ty Cổ phần K1 và ông Nguyễn Trọng A2, hợp đồng thanh lý tài sản (xe ô tô) và soạn thảo nội dung không có thật trong hợp đồng là giấy ủy quyền số 02/UQ/VH-IC của công ty TNHH V1, đưa cho ông A2 tin tưởng để ông A2 chuyển tiền theo yêu cầu của H với tổng số tiền 817.271.420 đồng và chiếm đoạt số tiền này sử dụng vào mục đích cá nhân. Sau khi chuyển tiền và liên lạc nhiều lần với H nhưng không nhận được xe cũng như trả lại tiền cọc mua đất. Ông A2 yêu cầu H trả lại tiền thì đến tháng 01/2023, H sử dụng tài khoản số 6411.0000.999.456 mở tại ngân hàng B chuyển trả lại cho ông A2 03 lần vào các ngày 07, 13, 17/01/2023 với tổng số tiền 300 triệu đồng (BL: 418-439; 333-417; 1399).

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Truy tố bị cáo Đặng Sơn Hải về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 08/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Sơn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Sơn H 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/5/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường, xử lý vật chứng, các quy định về thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/4/2025, bị cáo Đặng Sơn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo H trình bày: Bị cáo đã bồi thường cho ông Công Thế A, ông Nguyễn Trọng A2 và ông Dương Anh Đ mỗi người 300 triệu đồng; ủng hộ cho Công an tỉnh L 250 triệu đồng trong phòng chống dịch Covid; có bác ruột là liệt sỹ; bị cáo là lao động chính trong gia đình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí

Mình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo H làm trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

2. Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo H:

- Về tội danh: Kết quả điều tra thể hiện bị cáo H đã đưa ra nhiều thông tin gian dối về đầu tư các dự án bệnh viện, thủy điện, về mua bán xe ô tô, thanh lý xe ô tô, phụ tùng xe ô tô, để chiếm đoạt của các ông Công Thế A, Nguyễn Trọng A2, Dương Anh Đ tổng cộng 3.037.271.420 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo và tuyên phạt bị cáo H 16 năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo H phát biểu:

- Về tội danh: Luật sư không tranh luận.

- Về hình phạt: Bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ mới như đã bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại, có thành tích trong phòng chống dịch Covid, có bác ruột là liệt sỹ; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo H phát biểu tranh luận: Bị cáo đã hợp tác tích cực với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo H rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Sơn H làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo H, nhận thấy:

[2.1] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp phúc thẩm; phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan; phù hợp với các kết luận giám định, các kết quả xác minh; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2022 đến năm 2023, bị cáo H đã đưa ra các thông tin gian dối là chủ đầu tư các dự án Bệnh viện Đ3, bệnh viện Đ5, chủ đầu tư dự án thủy điện S, mua bán xe ô tô, thanh lý xe ô tô...để chiếm đoạt của các ông Công Thế A, Nguyễn Trọng A2, Dương Anh Đ tổng cộng 3.037.271.420 đồng.

Đặng Sơn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc thực hiện các hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội, nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Với các hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, với tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các ông Công Thế A, ông Nguyễn Trọng A2 và ông Dương Anh Đ mỗi người 300 triệu đồng; bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, có thành tích trong phong trào phòng chống dịch Covid, nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của bị cáo H và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà là chưa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Sơn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 08/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đặng Sơn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2] Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Đặng Sơn H 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/5/2023.

[3] Tạm giam bị cáo Đặng Sơn H với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Sơn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam số 01 - Lâm Đồng
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HCTP (NTCL).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa